

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2017

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Ba.

2/ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành , tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà–Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2017/TLST–HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐST–HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương L, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Cẩm Đường , xã Cẩm Đường huyện Long Thành , tỉnh Đồng Nai.

2/ Bị đơn: Anh Bùi Viết T, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, thôn 11, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tiếp theo tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Phương L trình bày:

Chị và anh T xây dựng gia đình vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Long Thành . Sau khi kết hôn , vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân tính tình không hợp, anh T không có trách nhiệm với vợ , con. Vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2016 đến nay, chị sống ở nhà cha , mẹ ruột chị tại xã Cẩm Đường ; Anh T sống ở nhà cha, mẹ ruột anh tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành.

– Về con chung, có 02 cháu:

1/ Bùi Viết Minh H1, sinh ngày: 09/3/2014;

2/ Bùi Viết Minh H2, sinh ngày: 10/4/2016.

Hiện hai cháu H1, H2 đang sống chung với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng hai cháu H1, H2, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con do chị đủ khả năng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Viết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên không có lời khai, không thể tiến hành hòa giải. Nhưng tại phiên tòa, anh T có mặt. Bị đơn anh Bùi Viết T xác nhận quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị nguyên đơn chị L trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, sống không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2016 đến nay. Chị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý vì vợ chồng sống không hạnh phúc. Về con chung, anh đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1, chị L nuôi dưỡng cháu H2, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị về việc giải quyết vụ án : Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn , giao hai cháu H1, H2 cho nguyên đơn nuôi dưỡng , bị đơn không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị L và anh T chung sống với nhau từ năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình không hợp, anh T không có trách nhiệm với vợ, con, không quan tâm đến gia đình nên tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T đồng ý ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T.

– Về con chung, có 02 cháu:

1/ Bùi Viết Minh H1, sinh ngày 09/3/2014;

2/ Bùi Viết Minh H2, sinh ngày 10/4/2016.

Hiện hai cháu H1, H2 đang được chị L nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị L đề nghị được nuôi hai cháu H1, H2 không yêu cầu anh T cấp dưỡng; Anh T không đồng ý, anh đề nghị được nuôi cháu H1, chị L nuôi cháu H2, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Xét việc giao con cho ai nuôi cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của hai cháu H1, H2, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của hai cháu H1, H2; Từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, chị L là người trực tiếp nuôi con, chị L có thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con tốt, cháu Hưng dưới 36 tháng tuổi nên cần giao chị

L trực tiếp nuôi là có cơ sở . Tại phiên tòa, anh T thừa nhận trong thời gian vợ chồng còn chung sống và trong thời gian ly thân, chị L nuôi con đảm bảo tốt. Và để giữ sự ổn định cho hai cháu H1, H2 nên Hội đồng xét xử cần giao hai cháu H1, H2 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh T phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xét.

– Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị L đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 266, 271, 273, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 55 và Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Công nhận thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Lê Thị Phương L và bị đơn anh Bùi Viết T.

– Về con chung, giao 02 cháu:

+ Bùi Viết Minh H1, sinh ngày 09/3/2014;

+ Bùi Viết Minh H2, sinh ngày 10/4/2016.

Cho chị L nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí: Chị Lê Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chị L được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006375 ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị L đã nộp đủ án phí.

3/ Chị L và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã Bình Sơn, H.Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thùy Trang

